TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2022/DS-ST
Ngày: 26/7/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Sáu
2. Bà Trần Thị Phương Anh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 126/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng B. Địa chỉ: Số 386, ấp H, xã I, huyện I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung B1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Phước B2, chức vụ: Cán bộ tín dụng (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Duy C, B2 năm địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu và bà Nguyễn Thị D, B2 năm 1955, địa chỉ: Ấp K, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Ông Lê Mộng E, B2 năm 1953
2. Chị Lê Mộng G

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Cao Phước B2 trình bày: Ngày 27/12/2019 anh Lê Duy C và bà Nguyễn Thị D ký hợp đồng tín dụng số 2779T4/2019/HĐTD để vay vốn

tại Quỹ tín dụng B với số tiền là: 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BB 190571 do ông Lê Mộng E đứng tên; thỏa thuận lãi suất cho vay trong hạn là 13,992%/năm; mục đích vay vốn: trồng lúa + nuôi heo + tiêu dùng; thời hạn cho vay 12 tháng đến hạn trả gốc ngày 27/12/2020; đến nay chưa thanh toán vốn, lãi.

Quỹ tín dụng B yêu cầu ông Lê Duy C và bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm C toán số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 26/7/2022 là: 147.151.100 đồng và tiền lãi phát B2 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp do khi ký hợp đồng tín dụng không ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất.

Đối với bị đơn anh Lê Duy C và bà Nguyễn Thị D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho anh Lê Duy C và bà Nguyễn Thị D nhưng anh Lê Duy C và bà Nguyễn Thị D vắng mặt không có lý do và không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Lê Duy C đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2022, bà Nguyễn Thị D thừa nhận năm 2019 bà và anh Lê Duy C có ký kết hợp đồng tín dụng để vay vốn 100.000.000 đồng tại Quỹ tín dụng B, nay bà đồng ý cùng có trách nhiệm C toán nợ với anh lê Duy C.

Ông Lê Mộng E và chị Lê Mộng G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do và không gửi bất kỳ tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Lê Mộng E, chị Lê Mộng G đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B đối với bà Nguyễn Thị D, anh Lê Duy C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị D, anh Lê Duy C có nghĩa vụ C toán số tiền vốn 100.000.000 đồng và lãi phát B2 đến ngày 26/7/2022 là 14.030.300 đồng, lãi quá hạn 33.120.800 đồng và lãi phát B2 sau ngày 26/7/2022 cho đến khi C toán hết nợ. Bà Nguyễn Thị D, anh Lê Duy C phải chịu án phí theo quy định

pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Quỹ tín dụng B yêu cầu bà Nguyễn Thị D, anh Lê Duy C C toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hiện nay, bà Nguyễn Thị D, anh Lê Duy C cư trú tại ấp Trung Hưng 2, xã I, huyện A, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị D, anh Lê Duy C, ông Lê Mộng E, chị Lê mộng G đã được đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B yêu cầu bà Nguyễn Thị D, anh Lê Duy C cùng có trách nhiệm C toán số tiền tính đến ngày 26/7/2022 gồm tiền vốn 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, lãi phát B2 đến ngày 26/7/2022 là 14.030.300 đồng, lãi quá hạn 33.120.800 đồng và lãi phát B2 sau ngày 26/7/2022 cho đến khi C toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng bà D, anh C đã ký kết hợp đồng số 2779T4/2019/HĐTD ngày 27/12/2019. Quá trình vay, bà D và anh C đã nhiều lần vi phạm hợp đồng, Quỹ tín dụng B đã nhiều lần đô đốc, nhắc nhở nhưng bà D, anh C vẫn không thực hiện theo cam kết. Do đó, Quỹ tín dụng B khởi kiện yêu cầu bà D và anh C cùng có nghĩa vụ C toán nợ. Việc vay tiền đã được bà Nguyễn Thị D thừa nhận tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2022 nhưng do làm ăn thua lỗ, dịch bệnh nên không có khả năng C toán nợ cho Quỹ tín dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà D và anh C có ký kết hợp đồng vay vốn tại Quỹ tín dụng B số tiền giải ngân là 100.000.000 đồng.

[4] Theo nội dung Hợp đồng tín dụng số 2779T4/2019/HĐTD ngày 27/12/2019 thể hiện bà D và anh C vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 27/12/2019, mục đích vay trồng lúa, nuôi heo, tiêu dùng, lãi suất trong hạn 13,992%/năm, lãi suất quá hạn 20,988%/năm, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Do bà D và anh C không trả nợ theo đúng hạn nên đã chuyển sang nợ quá hạn và Quỹ tín dụng B khởi kiện yêu cầu bà D và anh C trả số tiền tính đến ngày 26/7/2022 bao gồm nợ gốc 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, lãi phát B2 đến ngày 26/7/2022 là 14.030.300 đồng, lãi quá hạn 33.120.800 đồng và lãi phát B2 sau ngày 26/7/2022 cho đến khi C toán hết nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 351, Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 190571 do ông Lê Mộng E đứng tên, khi ký kết hợp đồng tín dụng có thế chấp quyền sử dụng đất tại Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 2779T4/2019/HĐTD ngày 27/12/2019 nhưng không thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất cũng như không ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Quỹ tín dụng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 190571 do ông Lê Mộng E đứng tên tại thửa đất số 1078, tờ bản đồ số 7, diện tích 2594m^2 đất tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu do đó cần giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 190571 cho ông Lê Mộng E.

[6] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C vắng mặt, không gửi bất kì tài liệu, chứng cứ hoặc văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B. Điều này cho thấy, bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên mọi hậu quả pháp lý bất lợi bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 3 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B yêu cầu bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C có nghĩa vụ C toán hợp đồng tín dụng số tiền vốn số tiền vốn 100.000.000 đồng, và lãi phát B2 đến ngày 26/7/2022 gồm lãi trong hạn là 14.030.300 đồng, lãi quá hạn 33.120.800 đồng và lãi phát B2 sau ngày 26/7/2022 cho đến khi C toán hết nợ.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của Quỹ tín dụng B được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C phải chịu 147.151.100 x 5% = 7.357.555 đồng.

[9] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 351, 463 và 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng B đối với bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C về việc yêu cầu C toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/7/2022 là 147.151.100 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi mốt nghìn một trăm đồng) trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi trong hạn 14.030.300 đồng (Mười bốn triệu không trăm ba mươi nghìn ba trăm đồng), lãi quá hạn 33.120.800 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).

2. Buộc bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C có nghĩa vụ C toán cho Quỹ tín dụng B số tiền gốc và lãi tính đến ngày 26/7/2022 là 147.151.100 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm năm mươi mốt nghìn một trăm đồng) trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi trong hạn 14.030.300 đồng (Mười bốn triệu không trăm ba mươi nghìn ba trăm đồng), lãi quá hạn 33.120.800 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng).

3. Quỹ tín dụng B có nghĩa vụ giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 190571 do UBND huyện Hồng Dân cấp cho ông Lê Mộng E tại thửa đất số 1078, tờ bản đồ số 7, diện tích 2594 đất trồng lúa tọa lạc tại ấp Ninh Lợi, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cho ông Lê Mộng E.

4. Kể từ sau ngày 26/7/2022, bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát B2 của số tiền nợ gốc chưa C toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi C toán xong khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi C toán hết nợ.

5. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng B thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C phải tiếp tục C toán cho Quỹ tín dụng B, theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng B .

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị D và anh Lê Duy C phải chịu là 7.357.555 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Quỹ tín dụng B đã nộp tạm ứng án phí 3.138.000 đồng (Ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000655 ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A được hoàn lại đủ.

8. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong

thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện A;
- CCTHADS huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA